

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1246/QĐ-ĐHKTQĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Hiệu trưởng)

CHƯƠNG TRÌNH (PROGRAMME):	CỬ NHÂN QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI (BACHELOR OF LAND ADMINISTRATION)
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO (LEVEL OF EDUCATION):	ĐẠI HỌC (UNDERGRADUATE)
NGÀNH ĐÀO TẠO (MAJOR):	QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI (LAND ADMINISTRATION)
MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO (CODE):	7850103
LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO (TYPE OF EDUCATION):	CHÍNH QUY (FULL - TIME)

1. MỤC TIÊU

1.1. Mục tiêu chung

- Đào tạo cử nhân ngành Quản lý đất đai có phẩm chất chính trị, có tư cách đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; có kiến thức cơ bản, cơ sở và kiến thức bổ trợ về kinh tế - quản lý; có kiến thức chuyên môn toàn diện về lý luận và thực tiễn của khoa học Quản lý đất đai.

- Cử nhân ngành Quản lý đất đai có những kỹ năng cần thiết để nghiên cứu và hoạt động độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý đất đai cũng như khả năng thích nghi cao với môi trường làm việc năng động và sáng tạo, đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Đào tạo cử nhân ngành Quản lý đất đai có phẩm chất chính trị vững vàng, tư cách đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội;

1.2. Mục tiêu cụ thể

- *Về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:* Đạt chuẩn đầu ra theo quy định tại Thông tư 07/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- *Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp:* Chuyên viên trong các cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan quản lý nhà nước, các Bộ, Ngành, các tổ chức về các lĩnh vực

kinh tế, xã hội, nông nghiệp, nông thôn, nông dân các cấp từ trung ương đến địa phương. Công tác trong các tập đoàn kinh tế, quốc phòng, các doanh nghiệp và các tổ chức kinh doanh nông nghiệp trong nước và quốc tế. Công tác trong các cơ quan nghiên cứu và các trường đại học, cao đẳng, các viện, các tổ chức xã hội, các tổ chức phi chính phủ trong nước và quốc tế và trong các tổ chức khác có liên quan đến kinh tế, xã hội, nông nghiệp, nông thôn, nông dân.... Hệ thống các ngân hàng, các tổ chức tài chính và các lĩnh vực khác...

- **Trình độ ngoại ngữ và tin học:** đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

2. CHUẨN ĐẦU RA (theo Thông tư 07/2015)

2.1. Kiến thức:

+ *Kiến thức cơ bản:* Cử nhân Quản lý đất đai được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về quản lý kinh tế trong nền kinh tế thị trường; có các kiến thức về kinh tế, quản lý trong lĩnh vực đất đai nói riêng;

+ *Kiến thức chuyên sâu:*

* Cử nhân Quản lý đất đai có kiến thức cơ bản hiện đại về kinh tế xã hội, kiến thức chuyên sâu về quản lý nhà nước đối với đất đai, đặt nguồn lực đất đai trong mối quan hệ với hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội và môi trường để đưa ra các quyết định trong quản lý đất đai theo hướng phát triển bền vững, chuyển mạnh sang nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế;

* Cử nhân Quản lý đất đai được trang bị kiến thức cơ bản về kinh tế trong sử dụng đất đai; có kiến thức về chính sách pháp luật đất đai, quản lý nhà nước về đất đai, đo đạc, thu thập cơ sở dữ liệu về đất đai, thống kê, kiểm kê đất đai; đánh giá đất đai, định giá đất đai, quy hoạch kế hoạch sử dụng đất, giải quyết khiếu nại và tố cáo trong sử dụng đất và các kiến thức khác về quản lý nhà nước về đất trong nền kinh tế thị trường.

Hơn thế nữa, cử nhân Quản lý đất đai còn được trang bị các kiến thức về kinh tế trong sử dụng đất đai, kiến thức để phân tích, đánh giá hiệu quả của việc sử dụng đất đai, đầu tư phát triển bất động sản, là cơ sở để phân tích, hoạch định các chính sách đối với quản lý nhà nước về đất đai và thị trường đất đai.

2.2. Kỹ năng:

* Cử nhân quản lý đất đai có kỹ năng và phương pháp làm việc chuyên nghiệp và hiện đại, đáp ứng được yêu cầu công việc như:

- Kỹ năng thực thi tác nghiệp để thực hiện các nội dung quản lý Nhà nước về đất đai và thị trường đất đai như: tham gia xây dựng và hoạch định chính sách đất đai; có chuyên môn sâu về các nghiệp vụ lập và quản lý quy hoạch sử dụng đất, lập và quản lý hồ sơ địa chính; đánh giá đất; đăng ký và thống kê, kiểm kê đất đai; tư vấn xác định giá đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; đo đạc bản đồ và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai; giải quyết các tranh chấp, khiếu nại và tố cáo liên quan đến đất đai; phát triển quỹ đất và đấu giá quyền sử dụng đất; tư vấn đầu tư và quản lý dự án đầu tư có sử dụng đất, kỹ năng thực hiện các tác nghiệp kỹ thuật phục vụ công tác chuyên môn liên quan đến quản lý đất đai trong bộ máy quản lý đất đai của Nhà nước từ Trung ương tới các cấp cơ sở;

- Kỹ năng để phân tích, đánh giá hiệu quả của việc sử dụng đất đai, đầu tư phát triển bất động sản, là cơ sở để hoạch định các chính sách đối với quản lý nhà nước về đất đai và thị trường đất đai;

- Kỹ năng sử dụng các phần mềm ứng dụng chuyên ngành trong kinh tế, quản lý đất đai (một số phần mềm chuyên dụng như Vilis 2.0; Famis; Microstation and Mapping office); Có khả năng xử lý, phân tích và ra quyết định trong công việc chuyên môn;

- Kỹ năng tìm kiếm và sử dụng thông tin trong lĩnh vực quản lý và sử dụng đất đai; có khả năng phân tích, tổng hợp các thông tin liên quan đến công tác quản lý nhà nước về đất đai;

- Có khả năng cập nhật kiến thức, độc lập nghiên cứu và tự học để đáp ứng yêu cầu của công việc.

* Cử nhân ngành Quản lý đất đai được rèn luyện và phát triển các kỹ năng cơ bản, chuyên nghiệp để nâng cao vốn sống, tăng khả năng thích nghi, hòa nhập, hỗ trợ tích cực cho các hoạt động nghề nghiệp và thực hiện công việc một cách hiệu quả, như:

- Kỹ năng phối hợp trong làm việc nhóm; kỹ năng làm việc độc lập, sáng tạo và chủ động trong công việc;

- Kỹ năng giao tiếp và xử lý tình huống trong công việc; kỹ năng thương lượng và đàm phán;

- Kỹ năng soạn thảo văn bản, kỹ năng thuyết trình;

- Kỹ năng xây dựng các mối quan hệ; kỹ năng làm việc nhóm, biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến người khác, trợ giúp lẫn nhau trong công việc;

- Kỹ năng quản lý thời gian và tự đào tạo, bồi dưỡng.

2.3. Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

Cử nhân tốt nghiệp ngành Quản lý đất đai có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề chuyên môn quản lý nhà nước về đất đai và bất động sản với các vị trí công tác tại các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai và bất động sản từ trung ương đến địa phương và Trung ương; các tổng công ty, doanh nghiệp và các tổ chức đầu tư phát triển bất động sản; Bộ phận định giá thế chấp, tín dụng của các ngân hàng và các tổ chức tài chính tín dụng hoặc là cán bộ nghiên cứu trong các cơ quan nghiên cứu và các trường đại học, cao đẳng đào tạo về kinh tế, quản lý và kinh doanh trong lĩnh vực đất đai và bất động sản.

2.4. Về ngoại ngữ và tin học

- Chuẩn đầu ra tiếng Anh tương đương IELTS 5.5 (được ban hành và công bố theo Quyết định số 101/QĐ-ĐHKTQD ngày 24/01/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân).

- Chuẩn đầu ra tin học tương đương IC3 (Máy tính căn bản 650 điểm; Phần mềm máy tính 720 điểm; Kết nối trực tuyến 620 điểm) hoặc ICDL (phần cơ bản) (được ban hành và công bố theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHKTQD ngày 05/6/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân).

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 130 tín chỉ

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH: Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP: Thời gian đào tạo 4 năm theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ: Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ

7. CẤU TRÚC, NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

7.1. Cấu trúc kiến thức

Kiến thức	Khối lượng (Tín chỉ)	Ghi chú
------------------	---------------------------------	----------------

1. Kiến thức giáo dục đại cương	43	
1.1. Các học phần chung	19	Khoa học chính trị và Ngoại ngữ
1.2. Các học phần của Trường	12	Trường quy định bắt buộc
1.3. Các học phần của ngành	12	Khoa tự chọn từ tổ hợp của Trường quy định
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	87	
2.1. Kiến thức cơ sở ngành	15	
2.2. Kiến thức ngành	44	
2.2.1. Các học phần bắt buộc	29	
2.2.2. Các học phần tự chọn	15	SV tự chọn 15 tín chỉ (5 học phần)
2.3. Kiến thức chuyên sâu	18	SV tự chọn 18 tín chỉ (6 học phần)
2.4. Chuyên đề thực tập	10	
TỔNG SỐ	130	Không kể GDQP&AN và GDTC